TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST- HNGĐ	*Ba Đồn, ngày 12 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 142/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Chị Phạm Thị T - sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn L, xã V, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị T.

- Về con chung: Hai bên thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Hải P, sinh ngày 03/02/2009. Hai bên đương sự thỏa thuận giao con chung cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* kể từ tháng 01/2018 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân.

Sau ly hôn anh Nguyễn Văn T có quyền qua lại thăm nom con, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự thống nhất không có tài sản chung.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn và nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, để sung vào công quỹ Nhà nước. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* anh T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002053 ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn